|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu số 17/STD-XPVPHCBan hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BCA ngày 19/5/2025 |

**SỔ THEO DÕI XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Biên bản vi phạm hành chính | Quyết định xử phạt vi phạm hành chính | Theo dõi thực hiện kết quả | Ghi chú |
|  |  | Hình thức xử phạt |  |
| Số, ngày, tháng, năm ban hành BB VPHC | Thời gian, địa điểm VPHC | Tên cá nhân/tổ chức vi phạm | Hành vi vi phạm | Số, ngày, tháng, năm ban hành QĐ xử phạt VPHC | Người ban hành QĐ xử phạt VPHC | Cảnh cáo | Phạt tiền | Tước quyền sử dụng GP, CCHN có thời hạn hoặc ĐCHĐ có thời hạn | Tịch thu tang vật, phương tiện VPHC | Trục xuất | Biện pháp khắc phục hậu quả | Phạt tiền | Hình thức xử phạt khác | Biện pháp khắc phục hậu quả |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

Cột (5): Ghi rõ từng hành vi vi phạm ghi trong Biên bản vi phạm hành chính

Cột (8), (9), (10), (11), (12): Đánh dấu (x) vào hình thức xử phạt ghi trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Cột (13): Ghi rõ biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng

Cột (14): Ghi rõ “Đã thi hành”; “Chưa thi hành”; “Khác-lý do”. Trường hợp đã thi hành, ghi rõ số tiền phạt và số biên lai nộp tiền phạt

Cột (15), (16): Ghi rõ “Đã thi hành”; “Chưa thi hành”; “Khác-lý do”